

Số: 1745 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4030/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo.

Điều 2. Giao Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được trích từ Nguồn ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin năm 2025, năm 2026 của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV, ND.12.

KT. BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

KẾ HOẠCH

Xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 6 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 1381/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;

Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Thể chế hóa các chủ trương lớn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo.

1.2. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo, qua đó xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin quan trọng trong việc cung cấp cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm quảng cáo; kết quả thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành quảng cáo.

1.3. Thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo để hình thành nền tảng thông tin trong cơ sở dữ liệu được chuẩn hóa, chia sẻ và khai thác hiệu quả, đồng thời được kế thừa và phát triển từ các nguồn tài nguyên thông tin có sẵn đảm bảo khoa học, tiết kiệm, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo.

1.4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động quảng cáo.

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển

Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Yêu cầu

2.1. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo phải thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt và khoa học; bảo đảm về chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

2.2. Thông tin trong cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo phải được chuẩn hóa, chia sẻ và khai thác hợp lý, hiệu quả, tạo giá trị mới, đồng thời được kế thừa và phát triển từ các nguồn tài nguyên thông tin có sẵn đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, an toàn, an ninh thông tin quốc gia.

2.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo phải theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và phương án kỹ thuật liên quan một cách đồng bộ, phù hợp với khả năng và nhu cầu về quản lý, khai thác dữ liệu dùng chung của các đơn vị, bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; bảo đảm tính xác thực, phù hợp, tránh việc triển khai xây dựng các nội dung thông tin, dữ liệu bị trùng lặp, chồng chéo, lãng phí.

2.4. Cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo phải có tính mở, có khả năng tùy biến, nâng cấp, đáp ứng kết nối, chia sẻ và tương tác dữ liệu giữa các cơ quan, bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, bảo đảm hoạt động ổn định, lâu dài, đáp ứng yêu cầu cập nhật dữ liệu và lưu trữ thông tin.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Điều tra, thống kê, cập nhật thông tin các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm quảng cáo và kết quả thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu.

1.2. Xây dựng, chuẩn hóa quy trình cung cấp, thẩm định, công bố kết quả thẩm định sản phẩm quảng cáo.

1.3. Rà soát, phân tích, tổng hợp, báo cáo và xử lý thông tin từ các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm quảng cáo và kết quả thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu.

1.4. Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm quảng cáo.

- Sử dụng các giải pháp nhập liệu bằng máy tính, quét (chụp) hai chiều và các giải pháp cần thiết tạo dựng cơ sở dữ liệu thông tin cơ bản của các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm quảng cáo.

- Sử dụng công nghệ định vị toàn cầu (GPS) tạo lập bản đồ số vị trí các tổ chức cung cấp sản phẩm quảng cáo trên toàn quốc.

1.5. Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả thẩm định sản phẩm quảng cáo

- Sử dụng giải pháp số hóa nhập liệu bằng máy tính.

- Tùy thuộc hình thức sản phẩm quảng cáo có thể dùng phương pháp quét (chụp) 2 chiều, 3 chiều, hay chụp ảnh kỹ thuật số và các giải pháp cần thiết tạo dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm quảng cáo.

- Số hóa quy trình cung cấp, thẩm định, công bố kết quả thẩm định sản phẩm quảng cáo.

1.6. Tiếp tục chuẩn hóa, cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu

1.7. Xây dựng, vận hành phần mềm, Cổng thông tin về Sản phẩm quảng cáo và cung cấp trang thiết bị công nghệ phục vụ việc nhập liệu, xử lý, tổng hợp, khai thác và bảo trì cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về Sản phẩm quảng cáo, cho phép lưu trữ, quản lý, khai thác và báo cáo từ các nguồn dữ liệu số hóa và điều tra thống kê, đảm bảo việc tra cứu thuận tiện đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về quảng cáo, có khả năng tích hợp, chia sẻ và kết nối với các cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hệ thống đảm bảo an toàn dữ liệu. Phần mềm sẽ bao gồm các chức năng chính như sau:

- + Quản lý về cơ sở dữ liệu sản phẩm quảng cáo.
- + Quản lý thông tin các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm quảng cáo.
- + Lưu trữ thông tin các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm quảng cáo, sản phẩm quảng cáo.
- + Khai thác thông tin các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm quảng cáo, sản phẩm quảng cáo.
- + Cập nhật dữ liệu thông tin các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm quảng cáo, sản phẩm quảng cáo.
- + Quản trị hệ thống.

- Xây dựng Cổng thông tin cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo: là điểm truy cập của cơ sở dữ liệu quảng cáo trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể khai thác, sử dụng dữ liệu sản phẩm quảng cáo.

- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị, công nghệ phục vụ công tác số hóa, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu, gồm: máy vi tính, máy quét (Scan), máy in, máy ảnh kỹ thuật số,...

- Cài đặt, lưu trữ và vận hành Cổng thông tin và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo kết nối Internet, đảm bảo vận hành 24/7 (hoặc tích hợp dùng chung hệ thống tại Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Tiếp tục vận hành, cập nhật, bảo trì sử dụng Phần mềm quản lý và Cổng thông tin về cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo.

- Giám sát và bảo đảm an toàn thông tin cho Phần mềm quản lý và Cổng thông tin về cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo.

2. Thời gian và tiến độ thực hiện

2.1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch: từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2025.

2.2. Tổ chức thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo: từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 9 năm 2026.

2.3. Chinh lý, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo: từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2026.

2.4. Hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo: tháng 12 năm 2026.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo đảm bảo chất lượng và tiến độ được giao.

2. Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện trong việc triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo.

3. Vụ Kế hoạch, Tài chính

Phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện trong quá trình xây dựng, thẩm định dự toán kinh phí và phối hợp hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề liên quan đến tài chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

2. Giao Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch và báo cáo Thứ trưởng phụ trách để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo lãnh đạo Bộ để kịp thời xem xét, giải quyết./.